TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2025/HS-PT
Ngày 25 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Lê Thành Long

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khánh T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 283/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 464/2025/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Nguyễn Minh T1**; Sinh ngày: 10/9/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: 3 C, Phường A, Quận C, (nay là 3 C, phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 2 T, Phường A, Quận C, (nay là 2 T, phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên là Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng; Cha: Nguyễn Văn C; Mẹ: Nguyễn Ngọc H; Vợ: đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ **Huỳnh Ngọc Thúy V**; Sinh ngày: 21/6/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: G N, Phường E, Quận C, (nay là G N, phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Cha: Huỳnh Ngọc P; Mẹ: Châu Ngọc Mỹ L; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ **Trương Anh T2;** Sinh ngày: 22/11/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: C V, Phường E, Quận A, (nay là C V, phường D), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ A Block A, F Â, phường T, quận T, (nay là Căn hộ A Block A, F Â phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Cha: Trương Đình T3; Mẹ: Trần Thị T4; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

4/ **Phan Trần Minh D;** Sinh ngày: 23/9/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: C V, Phường E, Quận A, (nay là C V, phường D), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Cha: Phan Tấn H1; Mẹ: Trần Thị D1 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1: Luật sư Trần Bùi N, Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an Q phối hợp Công an P2, Quận C kiểm tra hành chính Nhà hàng D3, địa chỉ: C N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Huỳnh Ngọc Thúy V dương tính với chất ma tuý. Tại thời điểm kiểm tra, V thừa nhận sử dụng ma túy vào ngày 05/8/2024 khi đi du lịch tại Thái Lan, nên tổ công tác mời V về trụ sở làm việc. Do V có thực tế cư trú tại địa chỉ G N, Phường E, Quận C nên Công an P2, Quận C ra Quyết định xử phạt hành chính đối với V về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", số tiền 1.500.000 đồng và thông báo cho Công an P1, Quận C lập hồ sơ quản lý theo quy định.

Sau khi nhận được Thông báo của Công an P2, Quận C về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Huỳnh Ngọc Thúy V, Nguyễn Minh T1 là Cảnh sát khu vực thuộc Công an P1, Quận C mời V đến làm việc và hẹn ra quán C1 số D V, Phường E, Quận C, T1 nói cho V biết về việc V đã có hồ sơ theo Nghị định 105 thì sẽ bị lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Do lo sợ bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc vì đã bị lập hồ sơ về hành vị sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng tháng 6/2023, V đã liên hệ nhờ Trương Anh T2 tìm người giúp để lo cho V không phải đi cai nghiện bắt buộc, T2 đồng ý. Sau đó, T2 liên hệ với anh họ là Phan Trần Minh D tìm người giúp V. Thông qua các mối quan hệ xã hội, D biết được Nguyễn Minh T1 là người

đang thụ lý hồ sơ của V, nên vào khoảng 9 giờ, ngày 28/8/2024, D đã hẹn gặp T1 tại quán C1 để thỏa thuận giải quyết vụ việc của V.

Tại đây, D đặt vấn đề nhờ T1 giúp V không bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc và sẽ đưa cho T1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, T1 đồng ý.

Sau khi thỏa thuận xong, D gọi điện thoại thông báo cho T2 biết chi phí để giúp cho V không phải đi cai nghiện ma tuý bắt buộc là 100.000.000 đồng, T2 báo lại cho V phải lo số tiền 170.000.000 đồng và yêu cầu V chuyển trước 80.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng T6, số A tên Trương Thị Mỹ D2 (là em ruột của T2). Sau đó, T2 yêu cầu Duyên chuyển lại 80.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V1 số 0903181879 của T2 và T2 chuyển 70.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V2 số 0923733939 của Phan Trần Minh D. Sau đó D rút 60.000.000 đồng tiền mặt bỏ vào trong 01 túi nylon màu xanh rồi hẹn gặp T1 tại trụ sở Công an P1, Quận C. Khi đến nơi, T1 hướng dẫn D đi vào hầm giữ xe của Công an Phường và D đưa cho T1 01 túi nylon bên trong có 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T1 kiểm tra hồ sơ của V thì phát hiện V không thuộc trường hợp bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, do đã hết thời hạn quản lý tại địa phương đối với người nghiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý 01 năm kể từ tháng 6/2023 (nhưng T1 chưa hoàn thành hồ sơ đưa V ra khỏi hồ sơ quản lý người nghiện tại địa phương). Ngày 04/9/2024, T1 làm thủ tục trình Ban chỉ huy Công an P1, Quận C và Ủy ban nhân dân Phường E, Quận C để hợp thức hóa hồ sơ kết thúc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với V; Đồng thời, mời V đến trụ sở đề ghi lời khai và hoàn tất các thủ tục liên quan, đề xuất lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy mới đối với V.

Ngày 29/8/2024, T2 chuyển khoản thêm cho D 10.000.000 đồng để lo chi phí ăn uống, quan hệ để xử lý vụ việc của V. Đến ngày 30/8/2024, T2 yêu cầu V chuyển tiếp số tiền 90.000.000 đồng thông qua tài khoản ngân hàng của Trương Thị Mỹ D2 để tiếp tục lo cho V theo thỏa thuận. Sau khi V chuyển số tiền trên vào tài khoản của Trương Thị Mỹ D2 thì D2 đã chuyển lại cho T2 và T2 tiếp tục chuyển cho D 35.000.000 đồng.

Ngày 05/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khám xét khẩn cấp tại trụ sở Công an P1 Quận C, thu giữ của Nguyễn Minh T1 01 túi nylon bên trong có 45.000.000 đồng. T1 khai nhận sau khi nhận 60.000.000 đồng từ Phan Trần Minh D, T1 đã sử dụng 15.000.000 đồng vào mục đích cá nhân, còn lại 45.000.000 đồng bị khám xét thu giữ nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Minh T1, Huỳnh Ngọc Thúy V, Trương Anh T2, Phan Trần Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 464/2025/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 354; Điều 7; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Nhận hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Thúy V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 365; Điều 7; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Anh T2 02 (hai) năm tù về tội "Môi giới hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 365; Điều 7; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Trần Minh D 02 (hai) năm tù về tội "Môi giới hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2025 các bị cáo Huỳnh Ngọc Thúy V, Phan Trần Minh D, Trương Anh T2 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 27/8/2025, bị cáo Nguyễn Minh T1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Ngọc Thúy V, Phan Trần Minh D và Nguyễn Minh T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Trần Bùi N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T1.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và đã tuyên xử đối với các bị cáo mức án là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà các bị cáo gây ra. Các bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được nộp trong thời hạn luật định, đúng hình thức nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của bị cáo Trương Anh T2. Xét Hội đồng xét xử phúc thẩm đã mở phiên tòa vào ngày 10/11/2025. Tại phiên tòa này bị cáo Trương Anh T2 có đơn xin hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày 25/11/2025. Nay bị cáo Anh T2 lại có đơn xin hoãn phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây cản trở cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Anh T2.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Nguyễn Minh T1 là Cảnh sát khu vực thuộc Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, được giao nhiệm vụ phụ trách quản lý người nghiện ma túy tại địa phương. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, bị cáo đã nhận số tiền 60.000.000 đồng từ Phan Trần Minh D (thông qua Trương Anh T2) để không thực hiện việc lập hồ sơ đưa Huỳnh Ngọc T5 Vy đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Thúy V là người từng sử dụng ma túy, thuộc diện bị cơ quan có thẩm quyền xem xét lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc, để tránh việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên, bị cáo đã đưa số tiền 170.000.000 đồng cho Trương Anh T2 nhờ T2 liên hệ, đưa tiền cho Nguyễn Minh T1 nhằm mục đích để Nguyễn Minh T1 không lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Anh T2 là người trung gian môi giới giữa Huỳnh Ngọc Thúy V và Nguyễn Minh T1. Trương Anh T2 đã nhận số tiền 170.000.000 đồng từ Huỳnh Ngọc Thúy V để liên hệ và thỏa thuận việc đưa tiền cho Nguyễn Minh T1 nhằm mục đích để T1 không lập hồ sơ đưa V đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận tiền, Trương Anh T2 đã chuyển 115.000.000 đồng cho Phan Trần Minh D để D trực tiếp giao tiền cho Nguyễn Minh T1, đồng thời giữ lại 55.000.000 đồng để hưởng lợi bất chính.

Bị cáo Phan Trần Minh D là người được Trương Anh T2 nhờ liên hệ và trực tiếp đưa tiền cho Nguyễn Minh T1 nhằm mục đích để Nguyễn Minh T1 không lập hồ sơ đưa Huỳnh Ngọc Thúy V đi cai nghiện bắt buộc theo quy định. Bị cáo D đã nhận từ Trương Anh T2 số tiền 115.000.000 đồng, sau đó đưa cho Nguyễn Minh T1 60.000.000 đồng và giữ lại 55.000.000 đồng để hưởng lợi bất chính.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội "Nhận hối lộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Huỳnh Ngọc Thúy V phạm tội "Đưa hối lộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản

2 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trương Anh T2 và Phan Trần Minh D phạm tội "Môi giới hối lộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 365 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự quản lý của Nhà nước, ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống xã hội. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trên cơ sở đánh giá tổng thể mức độ nghiêm trọng của hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T1, Huỳnh Ngọc Thúy V, Trương Anh T2 và Phan Trần Minh D.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 464/2025/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 354; Điều 7; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Nhận hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

+ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc Thúy V** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 365; Điều 7; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Anh T2** 02 (hai) năm tù về tội "Môi giới hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 365; Điều 7; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phan Trần Minh D** 02 (hai) năm tù về tội "Môi giới hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T1, Huỳnh Ngọc Thúy V, Trương Anh T2 và Phan Trần Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (9)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- THADS TP.HCM; (1)
- Các bị cáo tại ngoại; (4)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên